TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2019
V/v ly hôn giữa chị Đ và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thành
Bà Nguyễn Thị Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/DS/ST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1984; Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Đ, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau tháng 3 năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết

hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, từ tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do kinh tế khó khăn vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, từ đó giữa chị và anh C luôn xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị P - sinh ngày 11 tháng 5 năm 2005; Vũ Đình Đ - sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Đỗ Thị T là mẹ đẻ anh Vũ Văn C trình bày: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn C chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều nhưng cuộc sống của anh chị cũng không cải thiện được. Chị Đ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2018 cho đến nay. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Đ xin ly hôn anh C, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh C, bà đã thông báo cho anh C biết nhưng do công việc nên anh C không đến Tòa án được. Việc chị Đ có đơn xin ly hôn, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. HĐXX hoãn phiên tòa ngày 08/5/2019 do vắng mặt của bị đơn và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS. Đối với đương sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay không chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Xét thấy chị Đ và anh C đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ. Về con chung; Căn cứ Điều 81Luật Hôn nhân và Gia đình, giao chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị P - sinh ngày 11 tháng 5 năm 2005; Vũ Đình Đ - sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản: chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn C.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2004, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn do một phần kinh tế khó khăn, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến xảy ra cãi bất hòa cãi chửi nhau, tháng 9/2018 chị Đ về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Nay chị Đ đề nghị xin được ly hôn với anh C.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn C đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh C vắng mặt, mặt khác căn cứ vào nguyện vọng của các con có đơn đề nghị được ở với mẹ. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu giải quyết, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện chị Đ anh C không có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử cho ly cho hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn C.

2. Con chung: Giao chị Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Thị P - sinh ngày 11 tháng 5 năm 2005; Vũ Đình Đ - sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 04933 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ánd ân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.